

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

Số: 03/2023/QĐST -HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đông Hưng, ngày 23 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hà Thị Nhung

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Trọng Thề

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên họp:
Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2023/QĐST- HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023 của những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Trần Thị T, sinh năm 1977

2. Anh Phạm Ngọc Q, sinh năm 1971

Đều ở địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Có mặt tại phiên họp)

- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lại Văn L - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã Đ.

(Xin vắng mặt tại phiên họp)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

[1] Chị Trần Thị T kết hôn với anh Phạm Ngọc Q do tự nguyện có đăng kí kết hôn tại UBND xã Đ vào ngày 15/11/1993. Khi đi đăng kí kết hôn anh chị đều không mang theo giấy tờ tùy thân. Thời điểm đăng kí kết hôn chị T chưa đủ 18 tuổi nhưng do muốn được kết hôn và không hiểu biết pháp luật nên chị T đã khai chị sinh năm 1975 để đủ tuổi kết hôn. Anh Phạm Ngọc Q thì đã đủ tuổi kết hôn nhưng khai không đúng với tên đệm và năm sinh của mình. Tại sổ đăng kí kết hôn số 01 của xã Đ từ năm 1992 – 1994, số thứ tự 31 ngày 15/11/1993 thể hiện ở mục họ tên chồng là Phạm Ngọc Q, sinh năm 1973, mục người vợ là

Trần Thị T, sinh năm 1975. Giấy chứng nhận kết hôn mà UBND xã Đ cấp cho anh Q, chị T ghi ngày 15/11/1993 số 32 quyền số 02 cũng ghi không đúng với tên tuổi thực tế của anh Q, chị T. Tuy sau khi làm thủ tục kết hôn anh Q, chị T về chung sống không có mâu thuẫn, cho đến thời điểm hiện nay anh chị vẫn chung sống bình thường, nhưng do tên tuổi của anh chị trong giấy chứng nhận kết hôn không chính xác nên đã ảnh hưởng đến các giao dịch dân sự và gây phiền phức trong cuộc sống chung của anh Q, chị T và các con chung.

Do vậy anh Q, chị T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng hủy hôn nhân trái pháp luật cho anh chị.

UBND xã Đông Tân đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng hủy hôn nhân trái pháp luật giữa anh Quyết và chị Thái .

[2] Về con chung: Trong thời kì chung sống anh Q, chị T có hai con chung là Phạm Thị Y, sinh ngày 20/9/1994 và Phạm Công T, sinh ngày 09/10/1998 các con chung đều trưởng thành tự lập về kinh tế không phải nuôi dưỡng.

[3] Về tài sản chung: Anh Q, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng nhận định.

[1] Chị Trần Thị T kết hôn với anh Phạm Ngọc Q vào ngày 15/11/1993. Thời điểm đăng ký kết hôn chị T chưa đủ 18 tuổi. Anh Q, chị T đã được UBND xã Đ làm thủ tục đăng ký kết hôn vào sổ đăng ký kết hôn và cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn tại sổ thứ tự 31 quyền số 01 ngày 15/11/1993.

Giấy chứng nhận kết hôn số 32 quyền số 02 ngày 15/11/1993 ghi không đúng tên đệm, tuổi của anh Q và độ tuổi của chị T. Việc kết hôn của anh Q, chị T là trái pháp luật đã vi phạm điều kiện kết hôn quy định tại Khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2000. Nữ từ 18 tuổi trở lên, Nam từ 20 tuổi trở lên. Nay anh Q, chị T và UBND xã Đ đều yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng hủy hôn nhân trái pháp luật cho anh Q, chị T là có cơ sở. Cần chấp nhận nguyện vọng của anh Q, chị T và đề nghị của UBND xã Đ.

[2] Về con chung: Anh Q, chị T có hai con chung là Phạm Thị Y, sinh ngày 20/9/1994 và Phạm Công T, sinh ngày 09/10/1998 các con chung đều trưởng thành tự lập về kinh tế không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh , chị T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2000, khoản 1 Điều 29 , Điều 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự .

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Ngọc Q và chị Trần Thị T hủy hôn nhân trái pháp luật giữa anh Phạm Ngọc Q và chị Trần Thị T theo giấy chứng nhận kết hôn số 32 quyển số 02 ngày 15/11/1993.

UBND xã Đ xóa tên anh Q, chị T, tại trang 10, sổ thứ tự 31, ngày 15/11/1993 quyển số 01 - sổ cấp giấy chứng nhận kết hôn giai đoạn 1992 – 1994 của xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

2. Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Q, chị T phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị T và anh Q đã nộp tại biên lai số 0003302 ngày 01/8/2023 thành tiền lệ phí.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

- Anh Phạm Ngọc Q và chị Trần Thị T được kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày công bố quyết định 23/8/2023.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ công bố quyết định ngày 23/8/2023.

Nơi nhận:

- Anh Q, chị T;

- VKSND Huyện Đông Hưng,

- Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng,

- UBND xã Đ;

- Lưu vp, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đã ký

Hà Thị Nhung